

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST

Ngày: 11/8/2023

“V/v Kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đình Sở

Ông Nguyễn Gia Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 013, tổ 3, phố Hoàng Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Thoại, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ngõ 1, khu Tân Thành, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Thủy trình bày:

Chị và anh Thoại là bạn. Khoảng thời gian năm 2021 và 2022 chị cho anh Thoại vay tổng số tiền là 120.000.000đ, khi vay có viết giấy vay tiền gồm 03 giấy biên nhận vay nợ: Biên nhận ngày 12/10/2020 chị Thủy cho anh Thoại vay 100.000.000đ (thể hiện bằng 01 giấy biên nhận vay nợ và 01 giấy bán xe ô tô); Ngày 13/2/2021 anh Thoại vay 10.000.000đ, ngày 10/3/2021 vay tiếp 10.000.000đ. Cả 03 giấy biên nhận đều không thể hiện lãi suất với thời hạn vay 01 tháng. Chị Thủy khai chị và anh Thoại không thỏa thuận về lãi suất nhưng anh Thoại tự nguyện trả lãi cho chị hơn 5.000.000đ/tháng/ tổng số tiền vay. Từ khi vay anh Thoại đã trả chị một số tiền lãi qua tài khoản của chị tại ngân hàng

Agribank, ngân hàng BIDV, chị không nhớ số tiền bao nhiêu. Còn toàn bộ tiền gốc anh Thoại chưa trả chị. Nay chị yêu cầu anh Thoại phải trả chị 120.000.000đ tiền gốc và lãi phát sinh 20%/năm/tổng số tiền vay, tính từ ngày khởi kiện đến khi anh Thoại trả xong tiền gốc.

Chị đề nghị Tòa án có văn bản đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạm dừng các giao dịch dân sự về tài sản và bất động sản đối với anh Thoại.

Bị đơn anh Nguyễn Anh Thoại trình bày: Anh Thoại xác nhận anh vay tiền của chị Thủy là 120.000.000đ thời điểm, thời hạn vay và viết các giấy vay tiền như chị Thủy đã trình bày trên. Mặc dù khi viết giấy vay tiền không thể hiện lãi suất nhưng chị Thủy yêu cầu anh phải trả lãi 5.800.000đ/tháng/120.000.000đ. Từ khi vay anh đã chuyển khoản trả chị Thủy tổng số tiền 125.000.000đ bao gồm cả tiền lãi + gốc.

Nay chị Thủy yêu cầu trả tiền gốc 120.000.000đ và lãi phát sinh 20%/năm tính từ khi khởi kiện đến khi trả xong. Anh nhất trí trả tiền gốc nhưng yêu cầu được trừ khoản tiền 125.000.000đ đã trả cho chị Thủy bằng hình thức chuyển khoản. Anh không nhất trí trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày khởi kiện.

** Quan điểm của Kiểm sát viên:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng qun hệ pháp luật và tư cách của những người tham gia tố tụng; Thực hiện đúng qui trình tố tụng khi tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, lấy lời khai, tiến hành hòa giải. Các đương sự đều chấp hành nghiêm túc các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71, 72 – BLTTDS.

Về nội dung: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên xác định giao dịch vay tiền được xác lập ngày 12/10/2020; Ngày 13/02 và ngày 10/3/2021 giữa chị Nguyễn Thị Thu Thủy và Nguyễn Anh Thoại là hợp đồng vay tiền có thời hạn, có thỏa thuận về trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp. Anh Thoại có vi phạm về thời hạn trả nợ, chị Thủy yêu cầu anh Thoại trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 20%/năm, anh Thoại không đồng ý. Do vậy lãi suất trong hạn và lãi quá hạn cần áp dụng Điều 468- BLDS để giải quyết mới bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho các bên đương sự.

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 468 và Điều 470 của BLDS năm 2015; Điều 147- BLTTDS,

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết.

- Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Thủy. Buộc anh Nguyễn Anh Thoại có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thu Thủy

36.231.000 đồng gốc và tiền lãi chậm trả phát sinh, tính từ ngày kế tiếp xét xử sơ thẩm vụ án.

Án phí: Chị Thủy và anh Thoại phải chịu án phí theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX cung cấp toàn bộ tài liệu, chứng cứ vụ án đến Trưởng Công an huyện Thanh Sơn, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính hành vi cho vay mức lãi suất vượt quá mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468-BLDS 2015 của chị Thủy, theo điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số: 114/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thu Thủy và bị đơn, anh Nguyễn Anh Thoại đều đăng ký HKTT và cư trú tại Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Chị Thủy yêu cầu anh Thoại phải trả cho chị 120.000.000đ tiền gốc và lãi phát sinh tính từ ngày khởi kiện đến khi trả xong là 20%/năm. Số tiền anh Thoại đã chuyển khoản trả chị từ khi vay đến năm 2023 là tiền lãi, chưa có tiền gốc, HĐXX nhận thấy:

2.1. Về “Biên nhận vay tiền” ngày 12/10/2020; Ngày 13/02; ngày 10/3/2021 và giấy bán xe ngày 12/10/2020: Căn cứ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng quan điểm của các đương sự trong quá trình tố tụng tại Tòa án đã chứng minh: Các biên nhận vay tiền và giấy bán xe được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Thu Thủy và anh Nguyễn Anh Thoại và đều là giao dịch vay, nợ tiền giữa chị Thủy và anh Thoại. Theo nội dung tại giấy biên nhận, giấy bán xe thì bên cho vay tiền là chị Nguyễn Thị Thu Thủy, bên vay tiền là anh Nguyễn Anh Thoại số tiền vay = 120.000.000đ, không ghi lãi suất, thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày viết giấy biên nhận. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa chị Thủy cho rằng anh Thoại tự nguyện trả chị hơn 5.000.000đ/tháng. Phía anh Thoại khẳng định anh và chị Thủy thỏa thuận ngoài về trả lãi, anh phải trả cho chị Thủy 5.800.000đ/tháng/ tổng số tiền vay. Đối chiếu qui định tại khoản 2 Điều 470- BLDS 2015, xác định các giao dịch dân sự được xác lập ngày 12/10/2020, ngày 13/02 và 10/3/2021 là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi.

2.2. Về lãi suất: Căn cứ vào các giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của các đương sự chứng minh: Chị Thủy và anh Thoại có thỏa thuận về trả lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về trả lãi trong hạn và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ nên lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn trong vụ án này được tính theo qui định tại khoản 2 Điều 468- BLDS 2015 (50% lãi suất giới hạn = 0,83%/tháng) cụ thể như sau:

Đối với số tiền 100.000.000đ tại giấy vay tiền và giấy bán xe ô tô ngày 12/10/2020 tính đến ngày 11/8/2023 (xét xử vụ án) là 33 tháng 29 ngày; số tiền lãi được tính: $100.000.000đ \times 0,83\% \times 33 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 28.137.000đ$.

Số tiền 10.000.000đ vay ngày 13/02/2021, tính đến ngày 11/8/2023 (xét xử vụ án) là 29 tháng 28 ngày; số tiền lãi: $10.000.000đ \times 0,83\% \times 29 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} = 2.485.000đ$.

Số tiền 10.000.000đ vay ngày 10/3/2021, tính đến ngày 11/8/2023 (xét xử vụ án) là 29 tháng 01 ngày; số tiền lãi: $10.000.000đ \times 0,83\% \times 29 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 2.409.000đ$.

Tổng số tiền lãi của 03 khoản vay đến ngày xét xử 11/8/2023 = 33.031.000đ.

2.3. Về số tiền anh Thoại đã trả chị Thủy: Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án và tại phiên tòa, anh Thoại và chị Thủy đều xác nhận anh Thoại đã chuyển trả tiền cho chị Thủy thông qua các tài khoản của chị Thủy tại Ngân hàng, cụ thể: Tài khoản 4281.0000.553705 tại Ngân hàng BIDV; Tài khoản 271.520.5001232 Agribank. Theo các tài liệu do anh Thoại cung cấp về lịch sử các giao dịch tại Ngân hàng thể hiện: từ tháng 12/2020 đến tháng 9/2021, anh Thoại trả số tiền là 23.600.000đ; Từ tháng 01/2022 đến tháng 02/2023 anh Thoại chuyển khoản trả số tiền 93.200.000đ. Tổng số tiền anh Thoại chuyển trả cho chị Thủy qua tài khoản tại các Ngân hàng là 116.800.000đ. Như vậy số tiền anh Thoại đã trả cho chị Thủy nhiều hơn số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn anh Thoại phải chịu theo qui định tại khoản 2 Điều 468- BLDS 2015. Số tiền còn lại được khấu trừ vào tiền nợ gốc cho anh Thoại là đúng qui định của pháp luật và tinh thần hướng dẫn Điều 9 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: $116.800.000đ - 33.031.000đ = 83.769.000đ$, số tiền này được trừ vào tiền gốc anh Thoại phải trả chị Thủy: $120.000.000đ - 83.769.000đ = 36.231.000đ$.

[3]. Từ những phân tích trên đủ căn cứ để HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thủy đối với anh Thoại. Buộc anh Nguyễn Anh Thoại có nghĩa vụ trả nợ tiền gốc còn lại sau khi khấu trừ số tiền đã trả cho chị Nguyễn Thị Thu Thủy và tiền lãi phát sinh từ ngày kế tiếp xét xử sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Thủy nên chị Thủy và anh Thoại phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Về ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị HĐXX cung cấp toàn bộ tài liệu, chứng cứ vụ án đến Trưởng Công an huyện Thanh Sơn, đề xử phạt vi phạm hành chính hành vi cho vay lãi vượt quá mức lãi suất qui định tại khoản 1 Điều 468- BLDS của chị Thủy theo điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 114/2021, ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, HĐXX sẽ xem xét theo qui định.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 468 và Điều 470 của BLDS năm 2015; Điều 147; Khoản 1 Điều 273 của BLTTDS năm 2015,

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Thủy. Buộc anh Nguyễn Anh Thoại có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thu Thủy là 36.231.000 đồng tiền gốc (Ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi một nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (11/8/2023).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, chị Thủy có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Thoại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho chị Thủy, thì ngoài số tiền phải trả, anh Thoại còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, lãi suất được tính từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết.

Buộc anh Nguyễn Anh Thoại phải chịu 1.811.500đ (Một triệu, tám trăm mười một nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị

Thu Thủy phải chịu 4.188.000đ (Bốn triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bên đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- Lưu: HS, VP (07b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thủy